

Số: 140 /SNV-CCVC

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2019

V/v tổ chức rà soát cơ cấu, đăng ký nhu cầu, cử viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên MN, TH, THCS

Kính gửi:

- Các Sở: Giáo dục và Đào tạo; Văn hóa và Thể thao;
- UBND các quận, huyện, thị xã.

Căn cứ các quy định của pháp luật và hướng dẫn, triển khai của Thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa và Thể thao, UBND các quận, huyện, thị xã đã rà soát, đăng ký nhu cầu thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học từ hạng IV lên hạng III; thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học, Trung học cơ sở (THCS) từ hạng III lên hạng II; lập danh sách cử giáo viên thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học từ hạng IV lên hạng III.

Tuy nhiên, tại thời điểm triển khai thực hiện trong năm 2019, nhiều trường hợp giáo viên chưa có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp hạng dự thi; đồng thời căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ, Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó quy định một trong các nội dung là căn cứ để thực hiện thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức là: "*Danh mục, số lượng vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt*" và "*Số lượng viên chức ứng với chức danh nghề nghiệp còn thiếu theo yêu cầu của vị trí việc làm*", "*Tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng*"). Trước tình hình trên, Sở Nội vụ đã có văn bản báo cáo Bộ Nội vụ và UBND Thành phố để được chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ngành giáo dục, y tế.

Căn cứ các quy định của pháp luật và chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Văn bản số 4430/BNV-CCVC ngày 13/9/2019 và của UBND Thành phố tại Văn bản số 5755/UBND-NC ngày 27/12/2019 về việc tổ chức thăng hạng viên chức ngành giáo dục, y tế; để có cơ sở tham mưu, báo cáo UBND Thành phố tiếp tục tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học từ hạng IV lên hạng III; thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học, Trung học cơ sở từ hạng III lên hạng II, đảm bảo đúng căn cứ, quy trình, thẩm quyền, tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức theo quy định pháp luật hiện hành;

Sở Nội vụ đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa và Thể thao, UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc rà soát, thực hiện:

- Đề xuất xây dựng cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên thuộc đơn vị (*các trường mầm non, tiểu học xây dựng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non,*

tiểu học hạng IV, hạng III, hạng II; các trường THCS xây dựng cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng III, hạng II, hạng I).

- Thống kê số lượng, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp hiện có; xác định số lượng viên chức ứng với chức danh nghề nghiệp dự thi thăng hạng còn thiếu.

- Xác định nhu cầu của đơn vị sự nghiệp về chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên: giáo viên mầm non, tiểu học hạng III; giáo viên mầm non, tiểu học hạng II; giáo viên THCS hạng II.

- Lập hồ sơ, cử viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên: giáo viên mầm non, tiểu học hạng IV lên hạng III; giáo viên mầm non, tiểu học hạng III lên hạng II; giáo viên THCS hạng III lên hạng II.

(theo các biểu mẫu chi tiết kèm theo Công văn này)

Để thực hiện các nội dung nêu trên, Sở Nội vụ hướng dẫn cụ thể như sau:

A. Xây dựng cơ cấu viên chức theo các hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên

I. Căn cứ để xây dựng cơ cấu

- Luật Viên chức; Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

- Khoản 2 Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2016;

- Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

- Quyết định số 4888/QĐ-UBND ngày 24/7/2017 của UBND Thành phố về việc phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả công việc và Khung năng lực vị trí việc làm các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục mầm non công lập trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã và Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Các quy định của pháp luật hiện hành về chuẩn nghề nghiệp giáo viên; chuẩn hiệu trưởng các cơ sở giáo dục...

II. Yêu cầu xây dựng cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên

1. Đảm bảo đúng quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo: Việc xây dựng cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp hạng IV, hạng III, hạng II tại trường mầm non, tiểu học; cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng III, hạng II, hạng I tại các trường THCS phải căn cứ vào nhiệm vụ, tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của từng

hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học (hạng IV, III, II), giáo viên THCS (hạng III, II, I) quy định tại các Thông tư liên tịch số 20, số 21 và số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Nội vụ; đồng thời phải căn cứ vào quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn, giáo viên quy định tại Luật Giáo dục và Điều lệ trường mầm non, tiểu học, phổ thông và các quy định của pháp luật về chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cơ sở giáo dục để đề xuất xác định cơ cấu, số lượng viên chức giáo viên giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học (hạng IV, III, II), giáo viên THCS (hạng III, II, I)

2. Đảm bảo tính thống nhất đối với tất cả các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, THCS thuộc Thành phố; đồng thời đảm bảo yêu cầu nâng cao chất lượng giáo viên.

3. Quá trình thực hiện phải đảm bảo công khai, khách quan, dân chủ.

B. Đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện và hồ sơ đăng ký thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên

I. Thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học từ hạng IV lên hạng III

1. Đối tượng:

Viên chức chuyên ngành giáo dục, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý (sau đây gọi chung là giáo viên), đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hạng IV theo quy định tại các Thông tư liên tịch số 20, số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học công lập, đang làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học công lập thuộc Thành phố, có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí việc làm phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng III.

Các chức danh nghề nghiệp hạng IV, cụ thể là:

- Giáo viên mầm non hạng IV, mã số V.07.02.06 (thăng hạng lên Giáo viên mầm non hạng III, mã số V.07.02.05);

- Giáo viên tiểu học hạng IV, mã số V.07.03.09 (thăng hạng lên Giáo viên tiểu học hạng III, mã số V.07.03.08).

2. Điều kiện, tiêu chuẩn:

2.1. Giáo viên đăng ký dự thi thăng hạng khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

2.1.1. Khi cơ sở giáo dục nơi viên chức giáo viên đang công tác có nhu cầu về vị trí việc làm của chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học hạng III-hạng đăng ký dự thi và được Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa và Thể thao, UBND cấp huyện có văn bản cử tham dự kỳ thăng hạng.

2.1.2. Giáo viên được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 03 (ba) năm học liên tục tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ (các năm học: 2016- 2017, 2017-2018, 2018- 2019 và đến hết 17 giờ ngày 15 tháng 02 năm 2020); có đủ phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp; không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

2.1.3. Có đủ trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học hạng III (tính đến 17 giờ 15/02/2020) quy định tại Điều 5 của Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, Điều 5 của Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học công lập, trong đó có yêu cầu:

*** Tiêu chuẩn về trình độ ngoại ngữ và tin học đối với giáo viên mầm non, tiểu học hạng IV dự thi thăng hạng lên hạng III, như sau:**

- Có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (sau đây viết tắt là Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT), hoặc chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B tương đương trình độ A2 (thực hiện theo Công văn số 6089/BGDĐT-CCVC ngày 27/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi Bộ Nội vụ, Công văn số 4645/SGD&ĐT-GDTCX-CN ngày 14/12/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học), hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu tiếng dân tộc.

Giáo viên dạy ngoại ngữ phải có trình độ ngoại ngữ thứ hai đạt bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

Chứng chỉ ngoại ngữ trình độ C, B1, B2, C1, C2; các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế đã cấp, được công nhận và còn thời hạn sử dụng có giá trị thay thế trình độ bậc 2 quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (sau đây viết tắt là Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT).

Chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản (theo quy định tại Điều 23 Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin).

*** Tiêu chuẩn, điều kiện khác đối với Giáo viên mầm non hạng IV dự thi thăng hạng lên hạng III:**

- Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật, các quy định và yêu cầu của Đảng, Nhà nước, ngành và địa phương về giáo dục mầm non;

- Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non;

- Chủ động tổ chức và phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ trẻ và cộng đồng trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ;

- Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi cấp trường trở lên;

- Tính đến thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ: Có thời gian công tác giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng IV hoặc tương đương từ đủ 3 (ba) năm trở lên, trong đó thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng IV từ đủ 01

(một) năm trở lên. Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non trở lên trước thời điểm thăng hạng từ đủ 01 (một) năm trở lên;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III.

*** Tiêu chuẩn, điều kiện khác đối với giáo viên tiểu học hạng IV dự thi thăng hạng lên hạng III:**

- Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục tiểu học;

- Thực hiện có hiệu quả kế hoạch, chương trình giáo dục tiểu học;

- Vận dụng linh hoạt và hướng dẫn đồng nghiệp vận dụng những kiến thức về giáo dục học và tâm sinh lý lứa tuổi vào thực tiễn giáo dục học sinh tiểu học;

- Tích cực phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh tiểu học;

- Thường xuyên vận dụng và có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp làm sáng kiến kinh nghiệm hoặc sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng cấp trường trở lên;

- Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi hoặc giáo viên chủ nhiệm giỏi hoặc tổng phụ trách đội giỏi cấp trường trở lên;

- Tính đến thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ: có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng IV hoặc tương đương từ đủ 3 (ba) năm trở lên, trong đó thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng IV từ đủ 01 (một) năm trở lên. Có Bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm tiểu học hoặc cao đẳng sư phạm các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên, thời điểm tốt nghiệp trước thời điểm thăng hạng từ đủ 01 (một) năm trở lên.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III.

2.2. Điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ, môn tin học

2.2.1. Miễn thi môn ngoại ngữ đối với giáo viên thuộc một trong các trường hợp sau:

- Có tuổi đời từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ tính đến 31/12/2020;

- Ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi hoặc ở các trường phổ thông dân tộc nội trú/bán trú, có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo cấp theo thẩm quyền;

- Đã học tập, nghiên cứu toàn thời gian ở nước ngoài và được cấp bằng đại học, bằng thạc sĩ hoặc bằng tiến sĩ của cơ sở đào tạo nước ngoài sử dụng một trong các ngôn ngữ Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc trong đào tạo; văn bằng đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận theo quy định hiện hành;

- Có bằng tốt nghiệp đại học thứ hai là bằng ngoại ngữ thuộc một trong các ngôn ngữ Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc;

- Có chứng chỉ ngoại ngữ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương cấp B1 trở lên theo Khung tham chiếu chung Châu Âu) hoặc có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế TOEFL PBT 450 điểm, TOEFL CBT 133 điểm, TOEFL iBT 45 điểm, IELTS 4,5 điểm trở lên.

Đối với những chứng chỉ ngoại ngữ có quy định thời hạn sử dụng thì việc miễn thi theo quy định trên đây được tính theo thời hạn ghi trên chứng chỉ và giá trị thời hạn của chứng chỉ đó tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ dự thi.

Đối với những chứng chỉ ngoại ngữ chưa có quy định thời hạn sử dụng thì giá trị của chứng chỉ được chấp nhận cho đến khi có sự thay đổi về quy định thời hạn sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ đó của cơ quan có thẩm quyền.

Đối với giáo viên giảng dạy môn ngoại ngữ thì các quy định miễn thi ngoại ngữ trên đây phải là ngôn ngữ khác với ngoại ngữ đang giảng dạy ở trình độ tương đương.

2.2.2. Miễn thi tin học đối với giáo viên dự thi đã tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành tin học hoặc công nghệ thông tin trở lên.

3. Hồ sơ của giáo viên đăng ký dự thi thăng hạng:

- **Thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng:** Từ ngày 30/01/2020 đến 17 giờ ngày 15/02/2020.

- **Địa điểm tiếp nhận hồ sơ:** Các cơ sở giáo dục trực thuộc nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của cơ quan chủ quản cấp trên trực tiếp (Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Văn hóa và Thể thao, UBND cấp huyện).

3.1. Hồ sơ đăng ký dự thăng hạng của giáo viên

Hồ sơ đăng ký dự thăng hạng của giáo viên mầm non, tiểu học từ hạng IV lên hạng III, thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức (sau đây viết tắt là Thông tư số 12/2012/TT-BNV).

Hồ sơ được đựng trong túi bằng bìa cứng cỡ 25cm x 34cm, bên ngoài ghi rõ: Hồ sơ đăng ký thi thăng hạng giáo viên mầm non (hoặc tiểu học) từ hạng IV lên hạng III năm 2020, họ và tên của người đăng ký dự thi, thống kê đầy đủ danh mục các giấy tờ có trong hồ sơ và số điện thoại cần liên hệ. Tài liệu trong hồ sơ sắp xếp theo đúng thứ tự sau đây, bao gồm:

3.1.1. Đơn đăng ký dự thăng hạng chức danh nghề nghiệp (theo mẫu);

3.1.2. Bản sơ yếu lý lịch của giáo viên có xác nhận của cơ quan sử dụng hoặc quản lý (theo mẫu sơ yếu lý lịch ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV);

3.1.3. Bản nhận xét, đánh giá giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian công tác 03 năm học liên tục tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ của Hiệu trưởng trường mầm non hoặc tiểu học công lập đối với giáo viên không giữ chức vụ quản lý hoặc của Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã, Giám đốc Sở đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng (các năm học: 2016- 2017, 2017-2018, 2018- 2019 và đến hết ngày 15 tháng 02 năm 2020, theo mẫu số 5);

3.1.4. Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III, tiểu học hạng III theo quy định, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực; (như đã liệt kê tại Mục 2.1.3 trên đây). Các loại văn bằng, chứng chỉ bằng tiếng nước ngoài phải được công chứng, dịch thuật sang Tiếng Việt.

Giấy xác nhận học bằng tiếng nước ngoài tại Việt Nam của cơ sở đào tạo đối với trường hợp tốt nghiệp đại học, sau đại học học bằng tiếng nước ngoài tại Việt Nam;

Giấy xác nhận văn bằng được cấp bởi Trung tâm Công nhận văn bằng, Cục Quản lý chất lượng- Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với trường hợp tốt nghiệp đại học, sau đại học tại nước ngoài;

Các văn bằng, chứng chỉ, xác nhận khác chứng minh đủ điều kiện miễn thi trình độ ngoại ngữ, tin học (nếu có)

3.1.5. Bản sao: Quyết định công nhận kết quả tuyển dụng hoặc quyết định tuyển dụng của cấp có thẩm quyền và hợp đồng làm việc đối với viên chức theo quy định của pháp luật; bổ nhiệm ngạch, hạng chức danh nghề nghiệp hoặc các minh chứng khác để xác nhận thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng IV hoặc tương đương từ đủ 03 (ba) năm trở lên, trong đó thời gian gần nhất giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng IV tối thiểu từ đủ 01 (một) năm trở lên/thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng IV hoặc tương đương từ đủ 03 (ba) năm trở lên, trong đó thời gian gần nhất giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng IV tối thiểu từ đủ 01 (một) năm trở lên; quyết định tiếp nhận, điều động (nếu có); quyết định bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý (đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng); quyết định nâng lương hiện hưởng;

3.1.6. Các loại văn bản, giấy tờ chứng minh thành tích trong quá trình công tác:

- Giấy chứng nhận chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc Quyết định/Thông báo/Văn bản công nhận giáo viên mầm non dạy giỏi cấp trường trở lên (đối với giáo viên mầm non).

- Giấy chứng nhận chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc Quyết định/Thông báo/Văn bản công nhận giáo viên tiểu học dạy giỏi hoặc giáo viên chủ nhiệm giỏi hoặc tổng phụ trách đội giỏi cấp trường trở lên (đối với giáo viên tiểu học).

3.1.7. Bản nhận xét và các minh chứng (nếu có) dự báo về khả năng thực hiện được các nhiệm vụ của hạng III:

*** Đối với giáo viên mầm non:** Bản nhận xét của đại diện ban giám hiệu, các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể trong trường có xác nhận của hiệu trưởng và các minh chứng (nếu có) dự báo về khả năng thực hiện được các nhiệm vụ của hạng III:

- Làm báo cáo viên hoặc dạy minh họa tại các lớp bồi dưỡng giáo viên mầm non cấp trường trở lên; hướng dẫn đồng nghiệp thực hiện chương trình và các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ;

- Đề xuất các nội dung bồi dưỡng và sinh hoạt chuyên đề ở tổ (khối) chuyên môn;

- Tham gia ban giám khảo các hội thi, đánh giá sáng kiến kinh nghiệm của cấp học mầm non cấp trường trở lên;

- Tham gia đoàn đánh giá ngoài, thanh tra, kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm cấp trường trở lên; tham gia hướng dẫn, đánh giá thực tập sư phạm của sinh viên nếu có.

*** Đối với giáo viên tiểu học:** Bản nhận xét của đại diện ban giám hiệu, các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể trong trường có xác nhận của hiệu trưởng và các minh chứng (nếu có) dự báo về khả năng thực hiện được các nhiệm vụ của hạng III:

- Làm báo cáo viên hoặc dạy minh họa ở các lớp bồi dưỡng giáo viên tiểu học hoặc dạy thử nghiệm các mô hình, phương pháp mới;

- Hướng dẫn sinh viên thực hành sư phạm hoặc hướng dẫn đồng nghiệp;
- Chủ trì các nội dung bồi dưỡng và sinh hoạt chuyên đề ở tổ, khối chuyên môn; viết sáng kiến kinh nghiệm; tham gia đánh giá, xét duyệt sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng của đồng nghiệp cấp trường trở lên;
- Tham gia công tác kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ giáo viên tiểu học từ cấp trường trở lên;
- Tham gia ban giám khảo hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, tổng phụ trách đội giỏi;
- Tham gia tổ chức, đánh giá các hội thi của học sinh tiểu học từ cấp trường trở lên.

3.1.8. Biên bản và các minh chứng (nếu có) về các nội dung sau:

*** Đối với giáo viên mầm non:** Biên bản ghi ý kiến của đại diện ban giám hiệu, các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể trong trường nhận xét, đánh giá từng tiêu chí có xác nhận của hiệu trưởng và các minh chứng (nếu có) như các sản phẩm nghiên cứu, bài soạn, tài liệu liên quan về các nội dung sau:

Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật, các quy định và yêu cầu của Đảng, Nhà nước, ngành và địa phương về giáo dục mầm non;

Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non;

Chủ động tổ chức và phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ trẻ và cộng đồng trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ;

*** Đối với giáo viên tiểu học:** Biên bản ghi ý kiến của đại diện ban giám hiệu, các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể trong trường nhận xét, đánh giá từng tiêu chí có xác nhận của hiệu trưởng và các minh chứng (nếu có) như các sản phẩm nghiên cứu, bài soạn, tài liệu liên quan về các nội dung sau:

- Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục tiểu học;

- Thực hiện có hiệu quả kế hoạch, chương trình giáo dục tiểu học;

- Vận dụng linh hoạt và hướng dẫn đồng nghiệp vận dụng những kiến thức về giáo dục học và tâm sinh lý lứa tuổi vào thực tiễn giáo dục học sinh tiểu học;

- Tích cực phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh tiểu học;

- Thường xuyên vận dụng và có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp làm sáng kiến kinh nghiệm hoặc sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng cấp trường trở lên.

Bản mềm biểu mẫu được đăng trên trang mạng của Sở Nội vụ: sonoivu.hanoi.gov.vn và được gửi vào địa chỉ thư điện tử của Phòng Nội vụ quận, huyện, thị xã; Phòng Tổ chức cán bộ Sở.

II. Thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học, THCS từ hạng III lên hạng II

1. Đối tượng

Viên chức chuyên ngành giáo dục, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý (sau đây gọi chung là giáo viên), đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hạng III theo quy định tại các Thông tư liên tịch của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học, THCS công lập (giáo viên mầm non hạng III, mã số V.07.02.07; giáo viên tiểu học hạng III, mã số V.07.03.10; giáo viên trung học cơ sở hạng III, mã số V.07.04.12), đang làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, THCS công lập thuộc thành phố Hà Nội, có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí việc làm phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng II.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện

2.1. Giáo viên mầm non, tiểu học, THCS hạng III được đăng ký dự thi thăng hạng lên hạng II (hạng cao hơn liền kề) khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

2.1.1. Khi cơ sở giáo dục nơi giáo viên đang công tác có nhu cầu về vị trí việc làm của chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng II-hạng đăng ký dự thi và được Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa và Thể thao, UBND cấp huyện có văn bản cử tham dự kỳ thăng hạng.

2.1.2. Giáo viên được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 03 (ba) năm học liên tục tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ (các năm học: 2016- 2017, 2017-2018, 2018- 2019 và đến hết ngày 15 tháng 02 năm 2020); có đủ phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp; không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

2.1.3. Có đủ trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng II tương ứng theo quy định tại các Thông tư liên tịch của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, chức danh nghề nghiệp giáo viên: Điều 4 Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/9/2015 quy định mã số, chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, Điều 4 Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 quy định mã số, chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập, Điều 5 Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 quy định mã số, chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập. Trong đó có các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

*** Tiêu chuẩn về trình độ ngoại ngữ và tin học đối với giáo viên mầm non, tiểu học, THCS hạng III dự thi thăng hạng lên hạng II, như sau:**

- Có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (sau đây viết tắt là Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT), hoặc chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B tương đương trình độ A2 (thực hiện theo Công văn số 6089/BGDĐT-CCVC ngày 27/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi Bộ Nội vụ, Công văn số 4645/SGD&ĐT-GDTEX-CN ngày 14/12/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học), hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu tiếng dân tộc.

Giáo viên dạy ngoại ngữ phải có trình độ ngoại ngữ thứ hai đạt bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

Chứng chỉ ngoại ngữ trình độ C, B1, B2, C1, C2; các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế đã cấp, được công nhận và còn thời hạn sử dụng có giá trị thay thế trình độ bậc 2 quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (sau đây viết tắt là Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT). Chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản (theo quy định tại Điều 23 Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin).

*** Tiêu chuẩn, điều kiện khác đối với giáo viên mầm non hạng III dự thi thăng hạng lên hạng II:**

- Chủ động tuyên truyền và vận động đồng nghiệp thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật, các quy định và yêu cầu của Đảng, Nhà nước, ngành và địa phương về giáo dục mầm non;

- Thực hiện sáng tạo, linh hoạt chương trình giáo dục mầm non; hướng dẫn được đồng nghiệp thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục mầm non;

- Tích cực chủ động phối hợp có hiệu quả với đồng nghiệp, cha mẹ trẻ và cộng đồng trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ;

- Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi từ cấp huyện trở lên;

- Tính đến thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ: Có thời gian công tác giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III hoặc tương đương từ đủ 6 (sáu) năm trở lên, trong đó thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III từ đủ 01 (một) năm trở lên. Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm mầm non trở lên, thời gian tốt nghiệp đại học sư phạm mầm non từ đủ 01 (một) năm trở lên.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II.

*** Tiêu chuẩn, điều kiện khác đối với giáo viên tiểu học hạng III dự thi thăng hạng lên hạng II:**

- Chủ động tuyên truyền và vận động đồng nghiệp thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục tiểu học;

- Hướng dẫn được đồng nghiệp thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục tiểu học;

- Vận dụng sáng tạo và đánh giá được việc vận dụng những kiến thức về giáo dục học và tâm sinh lý lứa tuổi vào thực tiễn giáo dục học sinh tiểu học của đồng nghiệp;

- Chủ động, tích cực phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh tiểu học;

- Tích cực vận dụng và có khả năng phổ biến sáng kiến kinh nghiệm hoặc sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng từ cấp huyện trở lên;
- Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi hoặc giáo viên chủ nhiệm giỏi hoặc tổng phụ trách đội giỏi cấp huyện trở lên;
- Tính đến thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ: có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III hoặc tương đương từ đủ 6 (sáu) năm trở lên, trong đó thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III từ đủ 01 (một) năm trở lên. Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm tiểu học hoặc đại học sư phạm các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và thời gian tốt nghiệp đại học sư phạm từ đủ 01 (một) năm trở lên.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II.

*** Tiêu chuẩn, điều kiện khác đối với giáo viên THCS hạng III dự thi thăng hạng lên hạng II:**

- Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục trung học cơ sở;
- Thực hiện có hiệu quả kế hoạch, chương trình, giáo dục trung học cơ sở;
- Vận dụng linh hoạt và hướng dẫn đồng nghiệp vận dụng những kiến thức về giáo dục học và tâm sinh lý lứa tuổi vào thực tiễn giáo dục học sinh trung học cơ sở;
- Vận dụng tốt những kiến thức về kinh tế, văn hóa, xã hội trong tư vấn hướng nghiệp học sinh trung học cơ sở;
- Tích cực phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh trung học cơ sở;
- Có khả năng vận dụng hiệu quả, đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp viết sáng kiến kinh nghiệm, sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng cấp trường trở lên;
- Có khả năng đánh giá sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh trung học cơ sở;

- Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi hoặc giáo viên chủ nhiệm giỏi hoặc tổng phụ trách đội giỏi cấp trường trở lên;

- Tính đến thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ: Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III hoặc tương đương từ đủ 06 (sáu) năm trở lên, trong đó thời gian giữ hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng III từ đủ 01 (một) năm trở lên. Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm trở lên hoặc có bằng tốt nghiệp đại học các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở và thời gian tốt nghiệp đại học từ đủ 01 (một) năm trở lên.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng II.

2.2. Điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ, môn tin học

2.2.1. Miễn thi môn ngoại ngữ đối với giáo viên thuộc một trong các trường hợp sau:

- Có tuổi đời từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ tính đến 31/12/2020;

- Ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi hoặc ở các trường phổ thông dân tộc nội trú/bán trú, có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo cấp theo thẩm quyền;

- Đã học tập, nghiên cứu toàn thời gian ở nước ngoài và được cấp bằng đại học, bằng thạc sĩ hoặc bằng tiến sĩ của cơ sở đào tạo nước ngoài sử dụng một trong các ngôn ngữ Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc trong đào tạo; văn bằng đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận theo quy định hiện hành;

- Có bằng tốt nghiệp đại học thứ hai là bằng ngoại ngữ thuộc một trong các ngôn ngữ Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc;

- Có chứng chỉ ngoại ngữ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương cấp B1 trở lên theo Khung tham chiếu chung Châu Âu) hoặc có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế TOEFL PBT 450 điểm, TOEFL CBT 133 điểm, TOEFL iBT 45 điểm, IELTS 4,5 điểm trở lên.

Đối với những chứng chỉ ngoại ngữ có quy định thời hạn sử dụng thì việc miễn thi theo quy định trên đây được tính theo thời hạn ghi trên chứng chỉ và giá trị thời hạn của chứng chỉ đó tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ dự thi.

Đối với những chứng chỉ ngoại ngữ chưa có quy định thời hạn sử dụng thì giá trị của chứng chỉ được chấp nhận cho đến khi có sự thay đổi về quy định thời hạn sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ đó của cơ quan có thẩm quyền.

Đối với giáo viên giảng dạy môn ngoại ngữ thì các quy định miễn thi ngoại ngữ trên đây phải là ngôn ngữ khác với ngoại ngữ đang giảng dạy ở trình độ tương đương.

2.2.2. Miễn thi tin học đối với giáo viên dự thi đã tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành tin học hoặc công nghệ thông tin trở lên.

3. Hồ sơ của giáo viên đăng ký dự thi thăng hạng:

- **Thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng:** Từ ngày 30/01/2020 đến 17 giờ ngày 15/02/2020.

- **Địa điểm tiếp nhận hồ sơ:** Các cơ sở giáo dục trực thuộc nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của cơ quan chủ quản cấp trên trực tiếp (Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Văn hóa và Thể thao, UBND cấp huyện).

3.1. Hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng của giáo viên

Hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS từ hạng III lên hạng II, thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức (sau đây viết tắt là Thông tư số 12/2012/TT-BNV).

Hồ sơ được đựng trong túi bằng bìa cứng cỡ 25cm x 34cm, bên ngoài ghi rõ: Hồ sơ đăng ký thi thăng hạng giáo viên mầm non (hoặc tiểu học hoặc THCS) từ hạng III lên hạng II năm 2020, họ và tên của người đăng ký dự thi, thống kê đầy đủ danh mục các giấy tờ có trong hồ sơ và số điện thoại cần liên hệ. Tài liệu trong hồ sơ sắp xếp theo đúng thứ tự sau đây, bao gồm:

3.1.1. Đơn đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp (theo mẫu);

3.1.2. Bản sơ yếu lý lịch của giáo viên có xác nhận của cơ quan sử dụng hoặc quản lý (theo mẫu sơ yếu lý lịch ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV);

3.1.3. Bản nhận xét, đánh giá giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian công tác 03 năm học liên tục tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ của Hiệu trưởng trường mầm non hoặc tiểu học hoặc THCS công lập đối với giáo viên không giữ chức vụ quản lý hoặc của Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã, Giám đốc Sở đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng (các năm học: 2016- 2017, 2017-2018, 2018- 2019 và đến hết ngày 15 tháng 02 năm 2020, theo mẫu số 5);

3.1.4. Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II, tiểu học hạng II theo quy định, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực; (như đã liệt kê tại Mục 2.1.3 phần B trên đây). Các loại văn bằng, chứng chỉ bằng tiếng nước ngoài phải được công chứng, dịch thuật sang Tiếng Việt.

Giấy xác nhận học bằng tiếng nước ngoài tại Việt Nam của cơ sở đào tạo đối với trường hợp tốt nghiệp đại học, sau đại học học bằng tiếng nước ngoài tại Việt Nam; Giấy xác nhận văn bằng được cấp bởi Trung tâm Công nhận văn bằng, Cục Quản lý chất lượng- Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với trường hợp tốt nghiệp đại học, sau đại học tại nước ngoài;

Các văn bằng, chứng chỉ, xác nhận khác chứng minh đủ điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ, tin học (nếu có)

3.1.5. Bản sao: Quyết định công nhận kết quả tuyển dụng hoặc quyết định tuyển dụng của cấp có thẩm quyền hoặc hợp đồng làm việc đối với viên chức theo quy định của pháp luật; bổ nhiệm ngạch, hạng chức danh nghề nghiệp hoặc các minh chứng khác để xác định thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học, THCS hạng III hoặc tương đương từ đủ 06 (sáu) năm trở lên, trong đó thời gian gần nhất giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học, THCS hạng III tương ứng tối thiểu từ đủ 01 (một) năm trở lên; quyết định tiếp nhận, điều động (nếu có); quyết định bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý (đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng); quyết định nâng lương hiện hưởng;

3.1.6. Các loại văn bản, giấy tờ chứng minh thành tích trong quá trình công tác:

- Giấy chứng nhận chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc Quyết định/Thông báo/Văn bản công nhận giáo viên mầm non dạy giỏi từ cấp huyện trở lên (đối với giáo viên mầm non).

- Giấy chứng nhận chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc Quyết định/Thông báo/Văn bản công nhận giáo viên tiểu học dạy giỏi hoặc giáo viên chủ nhiệm giỏi hoặc tổng phụ trách đội giỏi cấp huyện trở lên (đối với giáo viên tiểu học).

- Giấy chứng nhận chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc Quyết định/Thông báo/Văn bản công nhận giáo viên THCS dạy giỏi hoặc giáo viên chủ nhiệm giỏi hoặc tổng phụ trách đội giỏi cấp trường trở lên (đối với giáo viên THCS).

3.1.7. Bản nhận xét, minh chứng (nếu có) dự báo về khả năng thực hiện được các nhiệm vụ của hạng II:

* **Đối với giáo viên mầm non:** Bản nhận xét của đại diện ban giám hiệu, tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể trong trường có xác nhận của hiệu trưởng hoặc các minh chứng (nếu có) dự báo về khả năng thực hiện được các nhiệm vụ của hạng II:

- Tham gia biên tập hoặc biên soạn nội dung tài liệu bồi dưỡng giáo viên mầm non cấp huyện trở lên;

- Tham gia bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên cấp trường trở lên (2 điểm);

- Tham gia ban giám khảo các hội thi, đánh giá sáng kiến kinh nghiệm của cấp học Mầm non cấp huyện trở lên;

- Tham gia đoàn đánh giá ngoài, thanh tra, kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm từ cấp huyện trở lên.

*** Đối với giáo viên tiểu học:** Bản nhận xét của đại diện ban giám hiệu, các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể trong trường có xác nhận của hiệu trưởng và các minh chứng (nếu có) dự báo về khả năng thực hiện được các nhiệm vụ của hạng II.

- Tham gia biên tập, biên soạn, phát triển chương trình, tài liệu bồi dưỡng giáo viên, học sinh tiểu học;

- Chủ trì các hoạt động bồi dưỡng và sinh hoạt chuyên đề của nhà trường hoặc tham gia đánh giá, xét duyệt sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng của đồng nghiệp từ cấp huyện trở lên;

- Tham gia công tác kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên tiểu học từ cấp huyện trở lên;

- Tham gia ban giám khảo hội thi giáo viên dạy giỏi hoặc giáo viên chủ nhiệm hoặc tổng phụ trách đội giỏi cấp huyện trở lên;

- Tham gia tổ chức, đánh giá các hội thi của học sinh tiểu học từ cấp huyện trở lên.

*** Đối với giáo viên THCS:** Bản nhận xét của đại diện ban giám hiệu, các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể trong trường có xác nhận của hiệu trưởng và các minh chứng (nếu có) dự báo về khả năng thực hiện được các nhiệm vụ của hạng II:

- Làm báo cáo viên hoặc kế hoạch bài giảng minh họa ở các lớp bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở hoặc dạy thử nghiệm các mô hình, phương pháp mới;

- Hướng dẫn sinh viên thực hành sư phạm hoặc hướng dẫn đồng nghiệp khi được phân công;

- Chủ trì các nội dung bồi dưỡng và sinh hoạt chuyên đề ở tổ chuyên môn;

- Tham gia đánh giá, xét duyệt sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng của đồng nghiệp từ cấp trường trở lên;

- Tham gia công tác kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên trung học cơ sở cấp trường trở lên;

- Tham gia ban giám khảo hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, tổng phụ trách đội giỏi cấp trường trở lên;

- Tham gia tổ chức, đánh giá các hội thi của học sinh trung học cơ sở từ cấp trường trở lên.

3.1.8. Biên bản và các minh chứng (nếu có) về các nội dung sau:

*** Đối với giáo viên mầm non:** Biên bản ghi ý kiến của đại diện ban giám hiệu, tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể trong trường nhận xét, đánh giá từng tiêu chí có

xác nhận của hiệu trưởng và các minh chứng (nếu có) như các sản phẩm nghiên cứu, bài soạn, tài liệu liên quan về các nội dung sau:

- Chủ động tuyên truyền và vận động đồng nghiệp thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật, các quy định và yêu cầu của Đảng, Nhà nước, ngành và địa phương về giáo dục mầm non;

- Thực hiện sáng tạo, linh hoạt chương trình giáo dục mầm non; hướng dẫn được đồng nghiệp thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục mầm non;

- Tích cực chủ động phối hợp có hiệu quả với đồng nghiệp, cha mẹ trẻ và cộng đồng trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ;

*** Đối với giáo viên tiểu học:** Biên bản ghi ý kiến của đại diện ban giám hiệu, các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể trong trường nhận xét, đánh giá từng tiêu chí có xác nhận của hiệu trưởng và các minh chứng (nếu có) như các sản phẩm nghiên cứu, bài soạn, tài liệu liên quan về các nội dung sau:

- Chủ động tuyên truyền và vận động đồng nghiệp thực hiện chủ trương đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục tiểu học;

- Hướng dẫn được đồng nghiệp thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục tiểu học;

- Vận dụng sáng tạo và đánh giá được việc vận dụng những kiến thức về giáo dục học và tâm sinh lý lứa tuổi vào thực tiễn giáo dục học sinh tiểu học của đồng nghiệp;

- Chủ động, tích cực phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh tiểu học;

- Tích cực vận dụng và có khả năng phổ biến sáng kiến kinh nghiệm hoặc sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng từ cấp huyện trở lên.

*** Đối với giáo viên THCS:**

Biên bản ghi ý kiến của đại diện ban giám hiệu, các tổ chuyên môn các tổ chức đoàn thể trong trường nhận xét, đánh giá từng tiêu chí có xác nhận của hiệu trưởng và các minh chứng (nếu có) như các sản phẩm nghiên cứu, bài soạn tài liệu liên quan về các nội dung sau:

- Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục trung học cơ sở;

- Thực hiện có hiệu quả kế hoạch, chương trình, giáo dục trung học cơ sở;

- Vận dụng linh hoạt và hướng dẫn đồng nghiệp vận dụng những kiến thức về giáo dục học và tâm sinh lý lứa tuổi vào thực tiễn giáo dục học sinh trung học cơ sở;

- Vận dụng tốt những kiến thức về kinh tế, văn hóa, xã hội trong tư vấn hướng nghiệp học sinh trung học cơ sở;

- Tích cực phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh trung học cơ sở;

- Có khả năng vận dụng hiệu quả, đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp viết sáng kiến kinh nghiệm, sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng cấp trường trở lên;

- Có khả năng đánh giá sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh trung học cơ sở.

Bản mềm biểu mẫu được đăng trên trang mạng của Sở Nội vụ: sonoivu.hanoi.gov.vn và được gửi vào địa chỉ thư điện tử của Phòng Nội vụ quận, huyện, thị xã; Phòng Tổ chức cán bộ Sở.

III. Quy trình và trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo; Văn hóa và Thể thao, UBND quận, huyện, thị xã:

1.1. Ban hành văn bản, tổ chức quán triệt, tập huấn, hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc rà soát, tổ chức thực hiện:

- Xây dựng cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp: Giáo viên mầm non, tiểu học hạng IV, hạng III, hạng II; giáo viên THCS hạng III, hạng II, hạng I.

- Thống kê số lượng, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp hiện có; số lượng viên chức ứng với chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học hạng III còn thiếu; số lượng viên chức ứng với chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học, THCS hạng II còn thiếu. Xác định nhu cầu của đơn vị sự nghiệp về thăng hạng chức danh nghề nghiệp: Giáo viên mầm non hạng III, hạng II; giáo viên tiểu học hạng III, hạng II; giáo viên THCS hạng II.

- Rà soát, hướng dẫn, tổ chức đề viên chức lập hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng; cử viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện được cử dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp: Giáo viên mầm non hạng III, hạng II; giáo viên tiểu học hạng III, hạng II; giáo viên THCS hạng II.

(Thống kê các nội dung trên theo biểu mẫu số 1 và số 2 kèm theo văn bản này)

1.2. Tiếp nhận hồ sơ, văn bản và tổ chức rà soát, kiểm tra, thẩm định: Văn bản đề xuất cơ cấu, nhu cầu chỉ tiêu thăng hạng; hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng của từng viên chức của các cơ sở giáo dục trực thuộc; kịp thời chỉ đạo, giải quyết đơn thư, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

1.3. Có văn bản: báo cáo kết quả rà soát, kiểm tra, thẩm định văn bản, hồ sơ cử viên chức dự thi thăng hạng của các cơ sở giáo dục trực thuộc; đồng thời tổng hợp, đề xuất cơ cấu, nhu cầu chỉ tiêu thi thăng hạng, cử viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp: Giáo viên mầm non hạng III, hạng II; giáo viên tiểu học hạng III, hạng II; giáo viên THCS hạng II; ***gửi văn bản chính thức (kèm theo các biểu mẫu số 1, biểu mẫu số 2) về Sở Nội vụ và gửi file mềm (pdf và text) vào email: vanthu_sonv@hanoi.gov.vn và dinhchicong_sonv@hanoi.gov.vn chậm nhất trong ngày 01/3/2020*** để tổng hợp, thẩm định, báo cáo UBND Thành phố phê duyệt theo quy định. Hết thời hạn trên, các cơ quan, đơn vị không gửi văn bản thì coi như không có nhu cầu thăng hạng.

1.4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND Thành phố về tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức được cử dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

1.5. Lưu giữ và quản lý hồ sơ đăng ký của người dự thi thăng hạng theo quy định của pháp luật.

2. Hiệu trưởng, Ban Giám hiệu nhà trường:

2.1. Thông báo công khai các văn bản của cơ quan cấp trên về việc rà soát, xây dựng cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp, tổ chức thăng hạng chức danh nghề

nghiệp: Giáo viên mầm non hạng III, hạng II; giáo viên tiểu học hạng III, hạng II; giáo viên THCS hạng II đến toàn thể viên chức trong đơn vị;

2.2. Chủ trì chỉ đạo các tổ chuyên môn, phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong trường tổ chức rà soát, thực hiện trong phạm vi thẩm quyền, đối tượng quản lý:

- Xây dựng cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp: Giáo viên mầm non, tiểu học hạng IV, hạng III, hạng II; giáo viên THCS hạng III, hạng II, hạng I theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan nhà nước cấp trên;

- Thống kê số lượng, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp hiện có; số lượng viên chức ứng với chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học hạng III còn thiếu; số lượng viên chức ứng với chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học, THCS hạng II còn thiếu. Xác định nhu cầu của đơn vị sự nghiệp về thăng hạng chức danh nghề nghiệp: Giáo viên mầm non hạng III, hạng II; giáo viên tiểu học hạng III, hạng II; giáo viên THCS hạng II.

- Hướng dẫn, tổ chức đề viên chức lập hồ sơ đăng ký dự thăng hạng; cử viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện được cử dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp: Giáo viên mầm non hạng III, hạng II; giáo viên tiểu học hạng III, hạng II; giáo viên THCS hạng II; đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định, đúng đối tượng và trên cơ sở xác định cơ cấu, nhu cầu chỉ tiêu thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục và đảm bảo chế độ chính sách đối với viên chức theo quy định của pháp luật;

- Kịp thời giải quyết đơn thư, kiến nghị, phản ánh (nếu có) trong đơn vị.

2.3. Gửi văn bản đề xuất cơ cấu, xác định nhu cầu chỉ tiêu, cử viên chức thuộc quyền quản lý, sử dụng có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp: Giáo viên mầm non hạng III, hạng II; giáo viên tiểu học hạng III, hạng II; giáo viên THCS hạng II (kèm danh sách, biểu mẫu và toàn bộ hồ sơ đăng ký thăng hạng của từng viên chức) về cơ quan chủ quản cấp trên trực tiếp chậm nhất trước 17 giờ ngày 15/02/2020;

2.4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước người đứng đầu cơ quan chủ quản cấp trên trực tiếp về tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức được cử tham dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

3. Giáo viên đăng ký dự thăng hạng phải chịu trách nhiệm về tính trung thực đối với các nội dung trong hồ sơ dự thi thăng hạng. Giáo viên sử dụng văn bằng, chứng chỉ không hợp pháp, kê khai không đúng sự thật để đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp, khi bị phát hiện sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định và hủy kết quả thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Trên đây là nội dung hướng dẫn, đề nghị của Sở Nội vụ tổ chức rà soát, xây dựng cơ cấu chức danh nghề nghiệp giáo viên, xác định nhu cầu và lập hồ sơ cử viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp: Giáo viên mầm non hạng III, hạng II; giáo viên tiểu học hạng III, hạng II; giáo viên THCS hạng II. Đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các sở có văn bản gửi về Sở Nội vụ, số 18B, phố Lê Thánh Tông, quận Hoàn Kiếm, Hà (qua Phòng Công

chức, viên chức, liên hệ với đồng chí Đinh Chí Công, Phó Trưởng phòng, ĐT. 0918826359, email: dinhchicong_sonv@hanoi.gov.vn) để tổng hợp, xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Thành phố (để báo cáo);
- Lưu: VT, CCVC(công).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đình Hoa

**ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
GIÁO VIÊN THCS (TH, MN) TỪ HẠNG LÊN HẠNG NĂM 2020**

Kính gửi:

- UBND Thành phố Hà Nội;
- (Tên cơ quan có thẩm quyền quản lý giáo viên).

Tên tôi là (chữ in hoa): Nam (nữ):

Ngày tháng năm sinh:

Nơi ở hiện nay:

Đơn vị công tác (ghi rõ tên trường, cơ quan quản lý):

Chức vụ:

Trình độ chuyên môn (ghi rõ trình độ đào tạo, ngành/ chuyên ngành, liệt kê từ trình độ Cao đẳng trở lên (đối với hạng IV lên III) đại học trở lên (đối với hạng III lên II) và ngày tháng năm được cấp bằng đó, ví dụ: Tốt nghiệp Đại học Sư phạm, ngành Văn ngày 01/6/2010, Ths Quản lý giáo dục, ngày 15/6/2016):

Trình độ ngoại ngữ (ghi rõ thứ tiếng, trình độ, ngày cấp): Ví dụ : Tiếng Anh B1, cấp ngày.....

Trình độ tin học: Ví dụ CNTT cơ bản hoặc A, B, C).....

Ngày tháng năm được cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS (hoặc TH hoặc MM) hạng dự thi (II hoặc III):

Ngày tháng năm được tuyển dụng vào viên chức:

Ngày tháng năm được bổ nhiệm chính thức vào ngạch viên chức:

Chức danh nghề nghiệp giáo viên hiện nay: mã số:

Ngày tháng năm bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên hiện nay:

Hệ số lương hiện hưởng: ngày tháng năm xếp: / /

Sau khi nghiên cứu các quy định về việc thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS (TH, MN) từ hạng ... lên hạng, tôi tự đánh giá có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng ... lên hạng ...

Tôi làm đơn này kính đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét cho tôi được tham dự kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS (TH, MN) từ hạng ... lên hạng ...

Trân trọng cảm ơn.

Tài liệu gửi kèm theo đơn này gồm:

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

1.

Người làm đơn

2.

(Ký và ghi rõ họ tên)

3.

4.

.....

Mẫu SYLLVC ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ

Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý viên chức.....

Số hiệu viên chức:

Cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức

SƠ YẾU LÝ LỊCH VIÊN CHỨC

Ảnh màu
(4 x 6
cm)

- 1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa).....
- 2) Tên gọi khác:.....
- 3) Sinh ngày:tháng.....năm....., Giới tính (nam, nữ):
- 4) Nơi sinh: Xã, Huyện....., Tỉnh
- 5) Quê quán: Xã, Huyện....., Tỉnh
- 6) Dân tộc:, 7) Tôn giáo:
- 8) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
- (Số nhà, đường phố, thành phố, xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)
- 9) Nơi ở hiện nay:
- (Số nhà, đường phố, thành phố, xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)
- 10) Nghề nghiệp khi được tuyển dụng:
- 11) Ngày tuyển dụng:...../...../....., Cơ quan tuyển dụng:
- 12) Chức vụ (chức danh) hiện tại:
- (Về chính quyền hoặc Đảng, đoàn thể, kể cả chức vụ kiêm nhiệm)
- 13) Công việc chính được giao:
- 14) Chức danh nghề nghiệp viên chức:Mã số:
- Bậc lương:....., Hệ số:....., Ngày hưởng:/...../....., Phụ cấp chức vụ:.... Phụ cấp khác:.....
- 15.1- Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào):
- 15.2- Trình độ chuyên môn cao nhất:
- (TSKH, TS, Ths, cử nhân, kỹ sư, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp; chuyên ngành)
- 15.3- Lý luận chính trị:15.4- Quản lý nhà nước:.....
- (Cao cấp, trung cấp, sơ cấp và tương đương)(Chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, chuyên viên, cán sự,
- 15.5- Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.....
- 15.6- Ngoại ngữ:(Tên ngoại ngữ + Trình độ A, B, C, D,...)
- 15.7- Tin học:..... (Trình độ A, B, C,...)
- 16) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam:/...../....., Ngày chính thức:...../...../.....
- 17) Ngày tham gia tổ chức chính trị-xã hội:
- (Ngày tham gia tổ chức: Đoàn, Hội,... và làm việc gì trong tổ chức đó)
- 18) Ngày nhập ngũ:/...../....., Ngày xuất ngũ:/...../....., Quân hàm cao nhất:
- 19) Danh hiệu được phong tặng cao nhất:
- (Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang; nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân và ưu tú)
- 20) Sở trường công tác:
- 21) Khen thưởng: 22) Kỷ luật:
- (Hình thức cao nhất, năm nào).....(về đảng, chính quyền, đoàn thể hình thức cao nhất, năm nào)
- 23) Tình trạng sức khỏe:....., Chiều cao:..., Cân nặng: kg, Nhóm máu:
- 24) Là thương binh hạng:/....., Là con gia đình chính sách:
- (Con thương binh, con liệt sĩ, người nhiễm chất độc da cam Dioxin)
- 25) Số chứng minh nhân dân:Ngày cấp:/...../..... 26) Số sổ BHXH:

30) NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ QUẢN LÝ HOẶC SỬ DỤNG VIÊN CHỨC

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Người khai
Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là
đúng sự thật
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

....., Ngày....tháng.....năm 20.....
**Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý
hoặc sử dụng viên chức**
(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN

(Đăng ký thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS (tiểu học hoặc mầm non) từ hạng lên hạng năm 2020)

Họ và tên viên chức giáo viên:

Đơn vị công tác:

(Tên cơ quan cử giáo viên đi dự thi)..... nhận xét về giáo viên được cử đi thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS (tiểu học hoặc mầm non) từ hạnglên hạng năm 2020 trong các năm học 2016- 2017, 2017- 2018, 2018- 2019 và đến hết ngày 15 tháng 02 năm 2020, như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC, TU DƯỠNG, RÈN LUYỆN CỦA VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN

1. Kết quả thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ theo hợp đồng làm việc đã ký kết:

.....
.....
.....
.....

2. Việc thực hiện quy định về đạo đức nghề nghiệp:

.....
.....
.....

3. Tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân, tinh thần hợp tác với đồng nghiệp và việc thực hiện quy tắc ứng xử của viên chức:

.....
.....
.....

4. Việc thực hiện các nghĩa vụ khác của viên chức:

.....
.....
.....

5. Năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ (riêng đối với viên chức quản lý):

.....
.....

6. Kết quả hoạt động của đơn vị được giao quản lý, phụ trách (riêng đối với viên chức quản lý):

.....
.....

* Tổng hợp kết quả đánh giá viên chức giáo viên năm học 2016- 2017, 2017- 2018, 2018- 2019 và đến hết ngày 15 tháng 02 năm 2020: ông/bàliên tục được đánh giá, xếp loại từ mức Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Năm học 2016-2017:

- Năm học 2017-2018:

- Năm học 2018-2019:

* ông/bàkhông trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền

II. ĐÁNH GIÁ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN VÀ ĐỀ XUẤT CỬ VIÊN CHỨC DỰ THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC

Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT-BGDĐT ngày 18/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học, THCS, THPT; căn cứ các quy định của pháp luật;

Căn cứ nhu cầu của cơ quan, đơn vị về vị trí việc làm của chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS (tiểu học hoặc mầm non) hạng II (hoặc hạng III đối với kỳ thăng hạng từ hạng IV lên hạng III); xét hồ sơ viên chức,

(tên cơ quan cử giáo viên đi dự thi) xác định ông (bà) đủ trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ chuyên môn, nghiệp vụ, đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thăng hạng dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS (tiểu học hoặc mầm non) hạng II (hoặc hạng III); nhất trí cử ông (bà) tham dự kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS (tiểu học hoặc mầm non) từ hạnglên hạng.....

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)

SỞ/UBND.....
TRƯỜNG.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Mẫu số 1.1.1-Trường-MN

BÁO CÁO CƠ CẤU CHỨC DANH NGHIỆP NGHIỆP VIÊN CHỨC VÀ SỐ LƯỢNG CHỈ TIÊU, CỬ VIÊN CHỨC THĂNG HẠNG GIÁO VIÊN MẦM NON TỪ HẠNG III LÊN HẠNG II, TỪ HẠNG IV LÊN HẠNG III NĂM 2020 CỦA

(Kèm theo Công văn số / ngày tháng năm 2020 của)

TT	Vị trí việc làm	Đề xuất cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non năm 2020				Tổng số viên chức giáo viên (cả quản lý) hiện có	Số lượng viên chức theo cơ cấu chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hiện có trong biên chế				Cơ cấu trình độ đào tạo của giáo viên hiện có (thống kê theo trình độ cao nhất, ngành phù hợp)				Số viên chức giáo viên MN hạng II còn thiếu theo yêu cầu VTVL	Số viên chức giáo viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện được cử dự thăng hạng lên hạng II	Số viên chức giáo viên MN hạng III còn thiếu theo yêu cầu VTVL	Số viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện được cử dự thăng hạng lên hạng III	Ghi chú
		Tổng số viên chức giáo viên (cả quản lý) được giao	Hạng II	Hạng III	Hạng IV		Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp, hạng khác (nếu có)	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18		
	Tổng số	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng		
1	Hiệu trưởng																		
2	Phó Hiệu trưởng																		
3	Giáo viên																		

Người tổng hợp
(Ghi rõ họ tên
và số điện thoại liên hệ)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

Không sửa hoặc thay đổi các trường thông tin trong biểu tổng hợp gửi Sở Nội vụ theo mẫu này.

**BÁO CÁO CƠ CẤU CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC VÀ SỐ LƯỢNG CHỈ TIÊU, CỬ VIÊN CHỨC THĂNG HẠNG
GIÁO VIÊN MẦM NON TỪ HẠNG III LÊN HẠNG II, TỪ HẠNG IV LÊN HẠNG III NĂM 2020 CỦA**

(Kèm theo Công văn số / ngày tháng năm 2020 của)

TT	Vị trí việc làm	Đề xuất cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non năm 2020				Tổng số viên chức giáo viên (cả quản lý) hiện có	Số lượng viên chức theo cơ cấu chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hiện có trong biên chế				Cơ cấu trình độ đào tạo của giáo viên hiện có (thống kê theo trình độ cao nhất, ngành phù hợp)				Số viên chức giáo viên MN hạng II còn thiếu theo yêu cầu VTVL	Số viên chức giáo viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện được cử dự thăng hạng lên hạng II	Số viên chức giáo viên MN hạng III còn thiếu theo yêu cầu VTVL	Số viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện được cử thăng hạng lên hạng III	Ghi chú
		Tổng số viên chức giáo viên (cả quản lý) được giao	Hạng II	Hạng III	Hạng IV		Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp, hạng khác (nếu có)	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18		
I	Tổng số toàn sở/huyện	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng		
1	Hiệu trưởng																		
2	Phó Hiệu trưởng																		
3	Giáo viên																		
II	Thống kê theo từng trường																		
1	Trường.....	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng		
1	Hiệu trưởng																		
2	Phó Hiệu trưởng																		
3	Giáo viên																		
2	Trường.....	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng		
																		

Người tổng hợp
(Ghi rõ họ tên
và số điện thoại liên hệ)

Thủ trưởng sở/ CT UBND cấp huyện
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

Không sửa hoặc thay đổi các trường thông tin trong biểu tổng hợp gửi Sở Nội vụ theo mẫu này.

SỞ/UBND.....
TRƯỜNG.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Mẫu số 1.1.2-Trường-TH

BÁO CÁO CƠ CẤU CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC VÀ SỐ LƯỢNG CHỈ TIÊU, CỬ VIÊN CHỨC THĂNG HẠNG GIÁO VIÊN TIỂU HỌC TỪ HẠNG III LÊN HẠNG II, TỪ HẠNG IV LÊN HẠNG III NĂM 2020 CỦA

(Kèm theo Công văn số / ngày tháng năm 2020 của)

TT	Vị trí việc làm	Đề xuất cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học năm 2020				Tổng số viên chức giáo viên (cả quản lý) hiện có	Số lượng viên chức theo cơ cấu chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hiện có trong biên chế				Cơ cấu trình độ đào tạo của giáo viên hiện có (thống kê theo trình độ cao nhất, ngành phù hợp)				Số viên chức giáo viên tiểu học hạng II còn thiếu theo yêu cầu VTVL	Số viên chức giáo viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện được cử dự thăng hạng lên hạng II	Số viên chức giáo viên tiểu học hạng III còn thiếu theo yêu cầu VTVL	Số viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện được cử thăng hạng lên hạng III	Ghi chú
		Tổng số viên chức giáo viên (cả quản lý) được giao	Hạng II	Hạng III	Hạng IV		Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Ngạch/Chức danh nghề nghiệp, hạng khác (nếu có)	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18		
Tổng số		Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng		
1	Hiệu trưởng																		
2	Phó Hiệu trưởng																		
3	Tổ trưởng chuyên môn																		
4	Tổ phó chuyên môn																		
5	Giáo viên																		
6	Giáo viên làm TPT Đội TNTP Hồ Chí Minh																		

Người tổng hợp
(Ghi rõ họ tên
và số điện thoại liên hệ)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

Không sửa hoặc thay đổi các trường thông tin trong biểu tổng hợp gửi Sở Nội vụ theo mẫu này.

**BÁO CÁO CƠ CẤU CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC VÀ SỐ LƯỢNG CHỈ TIÊU, CỬ VIÊN CHỨC THĂNG HẠNG
GIÁO VIÊN TIÊU HỌC TỪ HẠNG III LÊN HẠNG II, TỪ HẠNG IV LÊN HẠNG III NĂM 2020 CỦA**

(Kèm theo Công văn số / ngày tháng năm 2020 của)

TT	Vị trí việc làm	Đề xuất cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp giáo viên tiêu học năm 2020				Tổng số viên chức giáo viên (cả quản lý) hiện có	Số lượng viên chức theo cơ cấu chức danh nghề nghiệp giáo viên tiêu học hiện có trong biên chế				Cơ cấu trình độ đào tạo của giáo viên hiện có (thống kê theo trình độ cao nhất, ngành phù hợp)				Số viên chức giáo viên tiêu học hạng II còn thiếu theo yêu cầu VTVL	Số viên chức giáo viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện được cử dự thăng hạng lên hạng II	Số viên chức giáo viên tiêu học hạng III còn thiếu theo yêu cầu VTVL	Số viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện được cử dự thăng hạng lên hạng III	Ghi chú
		Tổng số viên chức giáo viên (cả quản lý) được giao	Hạng II	Hạng III	Hạng IV		Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Ngạch/Chức danh nghề nghiệp, hạng khác (nếu có)	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18		
I	Tổng số toàn sở/huyện	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng		
1	Hiệu trưởng																		
2	Phó Hiệu trưởng																		
3	Tổ trưởng chuyên môn																		
4	Tổ phó chuyên môn																		
5	Giáo viên																		
6	Giáo viên làm TPT Đội TNTP Hồ Chí Minh																		
II	Thống kê theo từng trường																		
1	Trường.....	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng		
	Hiệu trưởng																		
	Phó Hiệu trưởng																		
	Tổ trưởng chuyên môn																		
	Tổ phó chuyên môn																		
	Giáo viên																		

TT	Vị trí việc làm	Đề xuất cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học năm 2020				Tổng số viên chức giáo viên (cả quản lý) hiện có	Số lượng viên chức theo cơ cấu chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hiện có trong biên chế				Cơ cấu trình độ đào tạo của giáo viên hiện có (thống kê theo trình độ cao nhất, ngành phù hợp)				Số viên chức giáo viên tiểu học hạng II còn thiếu theo yêu cầu VTVL	Số viên chức giáo viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện được cử dự thăng hạng lên hạng II	Số viên chức giáo viên tiểu học hạng III còn thiếu theo yêu cầu VTVL	Số viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện được cử dự thăng hạng lên hạng III	Ghi chú
		Tổng số viên chức giáo viên (cả quản lý) được giao	Hạng II	Hạng III	Hạng IV		Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Ngạch/Chức danh nghề nghiệp, hạng khác (nếu có)	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18		
	Giáo viên làm TPT Đội TNTP Hồ Chí Minh																		
2	Trường.....	<i>Tổng</i>	<i>Tổng</i>	<i>Tổng</i>	<i>Tổng</i>	<i>Tổng</i>	<i>Tổng</i>	<i>Tổng</i>	<i>Tổng</i>	<i>Tổng</i>	<i>Tổng</i>	<i>Tổng</i>	<i>Tổng</i>	<i>Tổng</i>	<i>Tổng</i>	<i>Tổng</i>	<i>Tổng</i>		
	Hiệu trưởng																		
	Phó Hiệu trưởng																		
	Tổ trưởng chuyên môn																		
	Tổ phó chuyên môn																		
	Giáo viên																		
	Giáo viên làm TPT Đội TNTP Hồ Chí Minh																		
3	Trường.....	<i>Tổng</i>	<i>Tổng</i>	<i>Tổng</i>	<i>Tổng</i>	<i>Tổng</i>	<i>Tổng</i>	<i>Tổng</i>	<i>Tổng</i>	<i>Tổng</i>	<i>Tổng</i>	<i>Tổng</i>	<i>Tổng</i>	<i>Tổng</i>	<i>Tổng</i>	<i>Tổng</i>	<i>Tổng</i>		
																		

Người tổng hợp
(Ghi rõ họ tên
và số điện thoại liên hệ)

Thủ trưởng sở/CT UBND cấp huyện
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Lưu ý:
Không sửa hoặc thay đổi các trường thông tin trong biểu tổng hợp gửi Sở Nội vụ theo mẫu này.

SỞ/UBND.....
TRƯỜNG.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Mẫu số 1.1.3-Trường-THCS

**BÁO CÁO CƠ CẤU CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC VÀ SỐ LƯỢNG CHỈ TIÊU, CỬ VIÊN CHỨC THĂNG HẠNG
GIÁO VIÊN THCS TỪ HẠNG III LÊN HẠNG II, NĂM 2020 CỦA**

(Kèm theo Công văn số / ngày tháng năm 2020 của)

TT	Vị trí việc làm	Đề xuất cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS năm 2020				Tổng số viên chức giáo viên (cả quản lý) hiện có	Số lượng viên chức theo cơ cấu chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hiện có trong biên chế				Cơ cấu trình độ đào tạo của giáo viên hiện có (thống kê theo trình độ cao nhất, ngành phù hợp)				Số lượng giáo viên THCS hạng II còn thiếu theo yêu cầu VTVL	Nhu cầu đề nghị số lượng chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp THCS từ hạng III lên hạng II.	Số lượng viên chức giáo viên THCS hạng III đủ tiêu chuẩn, điều kiện được cử dự thi thăng hạng lên hạng II	Ghi chú
		Tổng số viên chức giáo viên (cả quản lý) được giao	Hạng I	Hạng II	Hạng III		Hạng I	Hạng II	Hạng III	Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp, hạng khác (nếu có)	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
I	Tổng số toàn sở/huyện	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng		
1	Hiệu trưởng																	
2	Phó Hiệu trưởng																	
3	Tổ trưởng chuyên môn																	
4	Tổ phó chuyên môn																	
5	Giáo viên																	
6	Giáo viên làm TPT Đội TNTP Hồ Chí Minh																	

Người tổng hợp
(Ghi rõ họ tên và số điện thoại liên hệ)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Lưu ý:
Không sửa hoặc thay đổi các trường thông tin trong biểu tổng hợp gửi Sở Nội vụ theo mẫu này.

**BÁO CÁO CƠ CẤU CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC VÀ SỐ LƯỢNG CHỈ TIÊU, CỬ VIÊN CHỨC THĂNG HẠNG
GIÁO VIÊN THCS TỪ HẠNG III LÊN HẠNG II, NĂM 2020 CỦA**

(Kèm theo Công văn số / ngày tháng năm 2020 của)

TT	Vị trí việc làm	Đề xuất cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS năm 2020				Tổng số viên chức giáo viên (cả quản lý) hiện có	Số lượng viên chức theo cơ cấu chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hiện có trong biên chế				Cơ cấu trình độ đào tạo của giáo viên hiện có (thống kê theo trình độ cao nhất, ngành phù hợp)				Số lượng giáo viên THCS hạng II còn thiếu theo yêu cầu VTVL	Nhu cầu đề nghị số lượng chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp THCS từ hạng III lên hạng II	Số lượng viên chức giáo viên THCS hạng III đủ tiêu chuẩn, điều kiện được cử dự thi thăng hạng lên hạng II	Ghi chú
		Tổng số viên chức giáo viên (cả quản lý) được giao	Hạng I	Hạng II	Hạng III		Hạng I	Hạng II	Hạng III	Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp, hạng khác (nếu có)	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
I	Tổng số toàn sở/huyện	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng		
1	Hiệu trưởng																	
2	Phó Hiệu trưởng																	
3	Tổ trưởng chuyên môn																	
4	Tổ phó chuyên môn																	
5	Giáo viên																	
6	Giáo viên làm TPT Đội TNTP Hồ Chí Minh																	
II	Thông kê theo từng trường																	
1	Trường.....	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng		
	Hiệu trưởng																	
	Phó Hiệu trưởng																	
	Tổ trưởng chuyên môn																	
	Tổ phó chuyên môn																	
	Giáo viên																	
	Giáo viên làm TPT Đội TNTP Hồ Chí Minh																	
2	Trường.....	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng		
	Hiệu trưởng																	

TT	Vị trí việc làm	Đề xuất cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS năm 2020				Tổng số viên chức giáo viên (cả quản lý) hiện có	Số lượng viên chức theo cơ cấu chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hiện có trong biên chế				Cơ cấu trình độ đào tạo của giáo viên hiện có (thống kê theo trình độ cao nhất, ngành phù hợp)				Số lượng giáo viên THCS hạng II còn thiếu theo yêu cầu VTVL	Nhu cầu đề nghị số lượng chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp THCS từ hạng III lên hạng II	Số lượng viên chức giáo viên THCS hạng III đủ tiêu chuẩn, điều kiện được cử dự thi thăng hạng lên hạng II	Ghi chú
		Tổng số viên chức giáo viên (cả quản lý) được giao	Hạng I	Hạng II	Hạng III		Hạng I	Hạng II	Hạng III	Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp, hạng khác (nếu có)	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
	Phó Hiệu trưởng																	
	Tổ trưởng chuyên môn																	
	Tổ phó chuyên môn																	
	Giáo viên																	
	Giáo viên làm TPT Đội TNTP Hồ Chí Minh																	
3	Trường.....	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng		
	Hiệu trưởng																	
	Phó Hiệu trưởng																	
	Tổ trưởng chuyên môn																	
	Tổ phó chuyên môn																	
	Giáo viên																	
	Giáo viên làm TPT Đội TNTP Hồ Chí Minh																	
4	Trường.....	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng		
																	

Người tổng hợp
(Ghi rõ họ tên
và số điện thoại liên hệ)

Thủ trưởng sở/ CT UBND cấp huyện
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

Không sửa hoặc thay đổi các trường thông tin trong biểu tổng hợp gửi Sở Nội vụ theo mẫu này.

SỞ/UBND

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

**DANH SÁCH GIÁO VIÊN CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN
DỰ THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN MẦM NON TỪ HẠNG IV LÊN HẠNG III
NĂM 2020 CỦA**

(Kèm theo Công văn sốngày..... của

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ/ chức danh công tác	Tên trường	Thời điểm được tuyển dụng (ngày/ tháng/ năm)	Thời điểm được bổ nhiệm chính thức vào viên chức (ngày/ tháng/ năm)	Thời điểm được bổ nhiệm vào hạng đang giữ (ngày/ tháng/ năm)	Thời gian giữ hạng (số năm số tháng, kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi					Được miễn thi (đánh dấu x)		Thành tích trong quá trình công tác (CSTD, GVDC cấp trường trở lên)		
		Hệ số lương	Mã số hạng chức danh nghề nhiệm giữ							Trình độ chuyên môn	Thời điểm được cấp bằng CDSP chuyên ngành phù hợp (tháng/ năm)	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN giáo viên MN hạng III	Tin học	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22

Người tổng hợp
(Ghi rõ họ tên và số điện thoại liên hệ)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

* Lưu ý: Sử dụng số dạng Text, đánh ký tự ' trước ngày tháng năm (VD: '01/01/2012) cho các thông tin tại các cột số 4, 5, 8, 9, 10, 15.
Ghi tên trường công tác, ví dụ như sau: MN Hoa Hồng

SỞ/UBND
TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

**DANH SÁCH GIÁO VIÊN CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN
 DỰ THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN MẦM NON TỪ HẠNG III LÊN HẠNG II
 NĂM 2020 CỦA**

(Kèm theo Công văn sốngày..... của))

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ/ chức danh công tác	Tên trường	Thời điểm được tuyển dụng (ngày/ tháng/ năm)	Thời điểm được bổ nhiệm chính thức vào viên chức (ngày/ tháng/ năm)	Thời điểm được bổ nhiệm vào hạng đang giữ (ngày/ tháng/ năm)	Thời gian giữ hạng (số năm số tháng, kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi					Được miễn thi (đánh dấu x)		Ngoại ngữ đăng kỳ thi	Thành tích trong quá trình công tác (CSTĐ, GVDG cấp huyện trở lên)	
		Hệ số lương	Mã số hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ							Trình độ chuyên môn	Thời điểm được cấp bằng ĐHSP chuyên ngành phù hợp (tháng/ năm)	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN giáo viên MN hạng II	Tin học	Ngoại ngữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22

Người tổng hợp
 (Ghi rõ họ tên và số điện thoại liên hệ)

Thủ trưởng đơn vị
 (Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

* Lưu ý: Sử dụng số dạng 'Text, đánh ký tự' trước ngày tháng năm (VD: '01/01/2012) cho các thông tin tại các cột số 4, 5, 8, 9, 10, 15.
 Ghi tên trường công tác, ví dụ như sau: MN Hoa Hồng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ/UBND.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

**DANH SÁCH GIÁO VIÊN CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN
DỰ THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHIỆP GIÁO VIÊN MÀM NON TỪ HẠNG III LÊN HẠNG II
NĂM 2020 CỦA**
(Kèm theo Công văn sốngày..... của

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ/ chức danh công tác	Tên trường	Thời điểm được tuyển dụng (ngày/ tháng/ năm)	Thời điểm được bổ nhiệm chính thức vào viên chức (ngày/ tháng/ năm)	Thời điểm được bổ nhiệm vào hạng đang giữ (ngày/ tháng/ năm)	Thời gian giữ hạng (số năm số tháng, kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi					Được miễn thi (đánh dấu x)		Ngoại ngữ đăng ký thi	Thành tích trong quá trình công tác (CSTD, GVĐG cấp huyện trở lên)	
		Hệ số lương	Mã số hạng chức danh nghề nghị giữ							Trình độ chuyên môn	Thời điểm được cấp bằng ĐH SP chuyên ngành phù hợp (tháng/ năm)	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN giáo viên MN hạng II	Tin học	Ngoại ngữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22

Người tổng hợp
(Ghi rõ họ tên và số điện thoại liên hệ)

Thủ trưởng sở/CT UBND cấp huyện
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

* Lưu ý: Sử dụng số dạng Text, đánh ký tự ' trước ngày tháng năm (VD: '01/01/2012) cho các thông tin tại các cột số 4, 5, 8, 9, 10, 15.
Ghi tên trường công tác, ví dụ như sau: MN Hoa Hồng

SỐ/UBND

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

**DANH SÁCH GIÁO VIÊN CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN
DỰ THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN TIỂU HỌC TỪ HẠNG III LÊN HẠNG II
NĂM 2020 CỦA**

(Kèm theo Công văn sốngày..... của))

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ/ chức danh công tác	Tên trường	Thời điểm được tuyển dụng (ngày/ tháng/ năm)	Thời điểm được bổ nhiệm chính thức vào viên chức (ngày/ tháng/ năm)	Thời điểm được bổ nhiệm vào hạng đang giữ (ngày/ tháng/ năm)	Thời gian giữ hạng (số năm số tháng, kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi					Được miễn thi (đánh dấu x)		Thành tích trong quá trình công tác (CSTD, GVCNG, TPTĐG cấp huyện trở lên)		
		Hệ số lương	Mã số hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ							Trình độ chuyên môn	Thời điểm được cấp bằng ĐHSP chuyên ngành phù hợp (tháng/ năm)	Trình độ tín học	Trình độ ngoại ngữ	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN giáo viên TH hạng II	Tin học	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22

Người tổng hợp
(Ghi rõ họ tên và số điện thoại liên hệ)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

* Lưu ý: Sử dụng số dạng 'Text, đánh ký tự' trước ngày tháng năm (VD: '01/01/2012) cho các thông tin tại các cột số 4, 5, 8, 9, 10, 15.
Ghi tên trường công tác, ví dụ như sau: TH Nguyễn Trãi

SỞ/UBND
TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

**DANH SÁCH GIÁO VIÊN CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN
 DỰ THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN THCS TỪ HẠNG III LÊN HẠNG II
 NĂM 2020 CỦA**

(Kèm theo Công văn sốngày..... của))

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ/ chức danh công tác	Tên trường	Thời điểm được tuyên dụng (ngày/ tháng/ năm)	Thời điểm được bổ nhiệm chính thức vào viên chức (ngày/ tháng/ năm)	Thời điểm được bổ nhiệm vào hạng đang giữ (ngày/ tháng/ năm)	Thời gian giữ hạng (số năm số tháng, kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi					Được miễn thi (đánh dấu x)		Ngoại ngữ đăng ký thi	Thành tích trong quá trình công tác (CSTĐ, GVDG, GVCNG, TPTĐG cấp trường trở lên)	
		Hệ số lương	Mã số hạng chức danh nghề nhiệm giữ							Trình độ chuyên môn	Thời điểm được cấp bằng ĐH chuyên ngành phù hợp (tháng/ năm)	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN giáo viên THCS hạng II	Tin học	Ngoại ngữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22

Người tổng hợp
 (Ghi rõ họ tên và số điện thoại liên hệ)

Thủ trưởng đơn vị
 (Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

* Lưu ý: Sử dụng số dạng Text, đánh ký tự ' trước ngày tháng năm (VD: '01/01/2012) cho các thông tin tại các cột số 4, 5, 8, 9, 10, 15.
 Ghi tên trường công tác, ví dụ như sau: THCS Lê Lợi

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỐ/UBND.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

**DANH SÁCH GIÁO VIÊN CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN
DỰ THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHIỆP GIÁO VIÊN THCS TỪ HẠNG III LÊN HẠNG II
NĂM 2020 CỦA**
(Kèm theo Công văn sốngày..... của

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ/ chức danh công tác	Tên trường	Thời điểm được tuyên dụng (ngày/ tháng/ năm)	Thời điểm được bổ nhiệm chính thức vào viên chức (ngày/ tháng/ năm)	Thời điểm được bổ nhiệm vào hạng đang giữ (ngày/ tháng/ năm)	Thời gian giữ hạng (số năm số tháng, kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi					Được miễn thi (đánh dấu x)		Thành tích trong quá trình công tác (CSTĐ, GVDC, GVCNG, TPTĐG cấp trường trở lên)		
		Hệ số lương	Mã số hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ							Trình độ chuyên môn	Thời điểm được cấp bằng ĐH chuyên ngành phù hợp (tháng/ năm)	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN giáo viên THCS hạng II	Tin học	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22

Người tổng hợp
(Ghi rõ họ tên và số điện thoại liên hệ)

Thủ trưởng sở/CT UBND cấp huyện
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

* Lưu ý: Sử dụng số dạng Text, đánh ký tự ' trước ngày tháng năm (VD: '01/01/2012) cho các thông tin tại các cột số 4, 5, 8, 9, 10, 15.
Ghi tên trường công tác, ví dụ như sau: THPT Lê Quý Đôn